

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

06

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 07 Thông tin khái quát
- 07 Lĩnh vực hoạt động
- 08 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 17 Rủi ro
- 20 Mục tiêu và định hướng tương lai

22

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 23 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 24 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình tài chính
- 39 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 42 Thông tin cổ đông

44

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 45 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 48 Tình hình tài chính
- 49 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 52 Kế hoạch phát triển tương lai

55

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 56 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 58 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 58 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

61 QUẢN TRỊ CÔNG TY

74 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

76 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2014

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý cổ đông,

Năm 2014 đã qua đi, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tiếp tục gặp khó khăn, Công ty CP Cao su Tây Ninh (TRC) cũng gặp không ít biến động trong bối cảnh kinh tế chung của cả nước nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam trong năm 2014 có khả quan hơn 2013 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Bên cạnh những thuận lợi thì kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh do chi phí đầu vào tăng cao, thị trường thu hẹp, hàng tồn kho lớn, lãi suất vẫn cao gây khó khăn cho sản xuất của doanh nghiệp. Tuy nhiên,

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 mà Công ty CP Cao su Tây Ninh đã đạt được mặc dù có thấp hơn so với năm 2013 về doanh thu, lợi nhuận do tình hình giá bán bình quân trong năm 2014 giảm 23% so với năm 2013 nhưng Công ty cũng đã đảm bảo được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đời sống cán bộ công nhân viên và người lao động được ổn định, an sinh xã hội trên địa bàn địa phương được duy trì tốt. Là một trong các đơn vị đi đầu trong việc hoàn thành kế hoạch của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Để đạt được kết quả trên là nhờ Công ty có tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ công nhân viên chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiếp tục xây dựng TRC ngày càng lớn mạnh và vững bước trên con đường phát triển của mình.

Tuy các điều kiện kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2014 tạm ổn định: lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng tín dụng hợp lý, lãi suất phù hợp và tỷ giá được điều chỉnh nhẹ, đại bộ phận doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong lộ trình tiếp tục tái cấu trúc theo hướng phát triển bền vững và hội nhập trước xu thế cạnh tranh gay gắt

hơn. Do vậy năm 2015 được dự báo sẽ còn rất nhiều khó khăn, diễn biến khó lường đối với nền kinh tế, và cũng là thách thức cho các doanh nghiệp.

Lãnh đạo Công ty CP Cao su Tây Ninh luôn ý thức được sự khó khăn ở phía trước, cá nhân tôi và tập thể Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty cũng như chính sách trọng tâm về kinh doanh sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Công ty trong năm 2015 và tương lai. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, xin hứa với quyết tâm cao nhất để hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, nâng thương hiệu của TRC lên một tầm cao mới, khẳng định sự phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh nói riêng.

Trân trọng kính chào.



I. GIỚI THIỆU

- ❖ Thông tin khái quát
 - ❖ Lĩnh vực hoạt động
 - ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
 - ❖ Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
 - ❖ Rủi ro
 - ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
-

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : CTCP CAO SU TÂY NINH
Tên tiếng anh : TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Logo



Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
(Ba trăm tỷ đồng)

Mã cổ phiếu : TRC

Trụ sở chính : Quốc lộ 22B- Hiệp Thạnh- Gò Dầu- Tây Ninh

Điện thoại : 066. 3853606 – 3853232

Fax : 066. 3853608

Email : taniruco@gmail.com

Website : www.taniruco.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242776 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/04/2014
Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Trồng mới, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su thiên nhiên.
- Kiểm nghiệm cao su cốm SVR các loại và cao su ly tâm theo TCVN
- Chế biến xuất nhập khẩu gỗ, đóng pallet, sản xuất cây cao su giống.
- Kinh doanh nhiên liệu, vật tư tổng hợp.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và điện.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 1908** Công ty bắt đầu thành lập từ năm 1908 với 27 Ha đầu tiên tại Vên Vên và sau đó phát triển thêm lên đến 2.600Ha
- 1975** Đồn điền được chuyển thành Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh và thuộc sở hữu nhà nước
- 1981** Nông Trường được nâng cấp lên thành Công ty và lấy tên là Công ty Cao su Tây Ninh.
- 1987** Tổng cục Cao su Việt Nam ký quyết định đổi Công ty Cao su Tây Ninh thành XN liên hợp cao su Tây Ninh
- 1993** Bộ Nông Nghiệp cho phép chuyển XNLH cao su Tây Ninh trở lại thành Công ty Cao su Tây Ninh
- 2004** Thủ Tướng Chính phủ quyết định chuyển Công ty cao su Tây Ninh thành Công ty TNHH một thành viên cao su Tây Ninh và hoạt động theo luật doanh nghiệp
- 2006** Tháng 11, Bộ NN và PTNT ký quyết định chuyển Công ty TNHH một thành viên Cao su Tây Ninh thành Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh cho đến nay
- Tháng 12, Tổ chức đại hội đồng cổ đông sáng lập lần đầu tiên của Công Ty CP Cao Su Tây Ninh và hoạt động với mức vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, tương đương 30 triệu cổ phần phổ thông. Công Ty Cổ Phần Cao Su Tây Ninh được nhận giấy phép đăng ký kinh doanh số 4503000058 từ Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh, chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần.
- 2007** Niêm yết 30 triệu CP lên Sở GDCK TpHCM (HoSE)
- 2012** Triển khai phát triển dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia
- 2014** Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN ngày 08/02/2014 cho Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trực tiếp đầu tư cho dự án tại Vương quốc Campuchia

Những giải thưởng tiêu biểu



Sản phẩm tiêu biểu



CAO SU SVR 3L



CAO SU SVR 5



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR 20

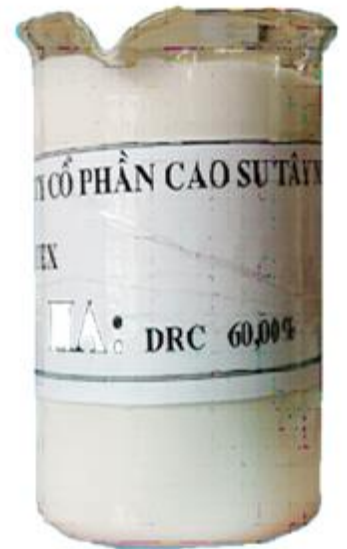


CAO SU SVR CV50

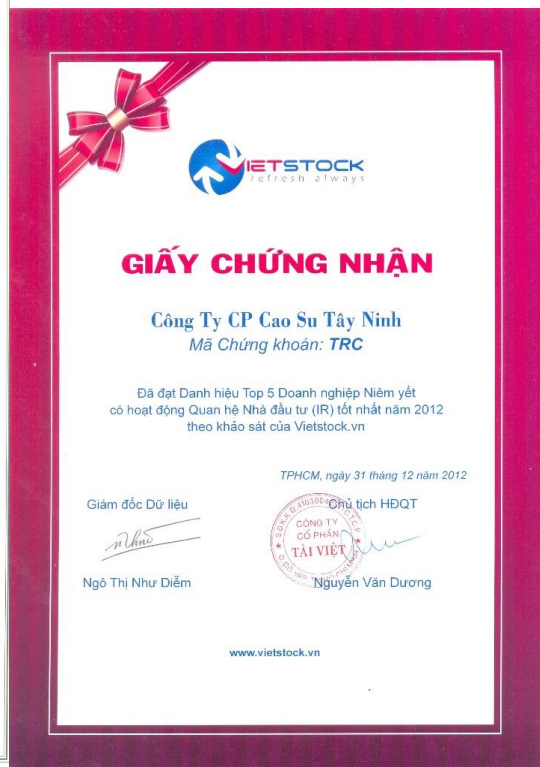


CAO SU SVR CV60

CAO SU LY TÂM (HA)



NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

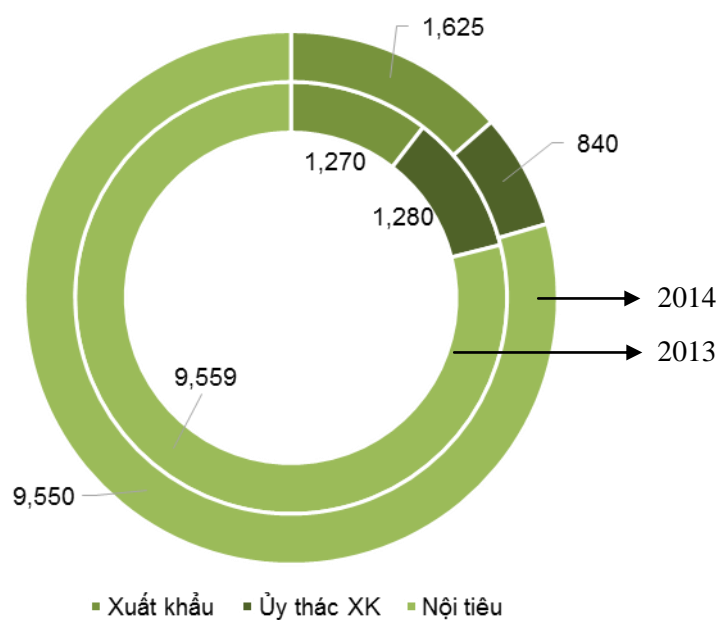




Cơ cấu doanh thu

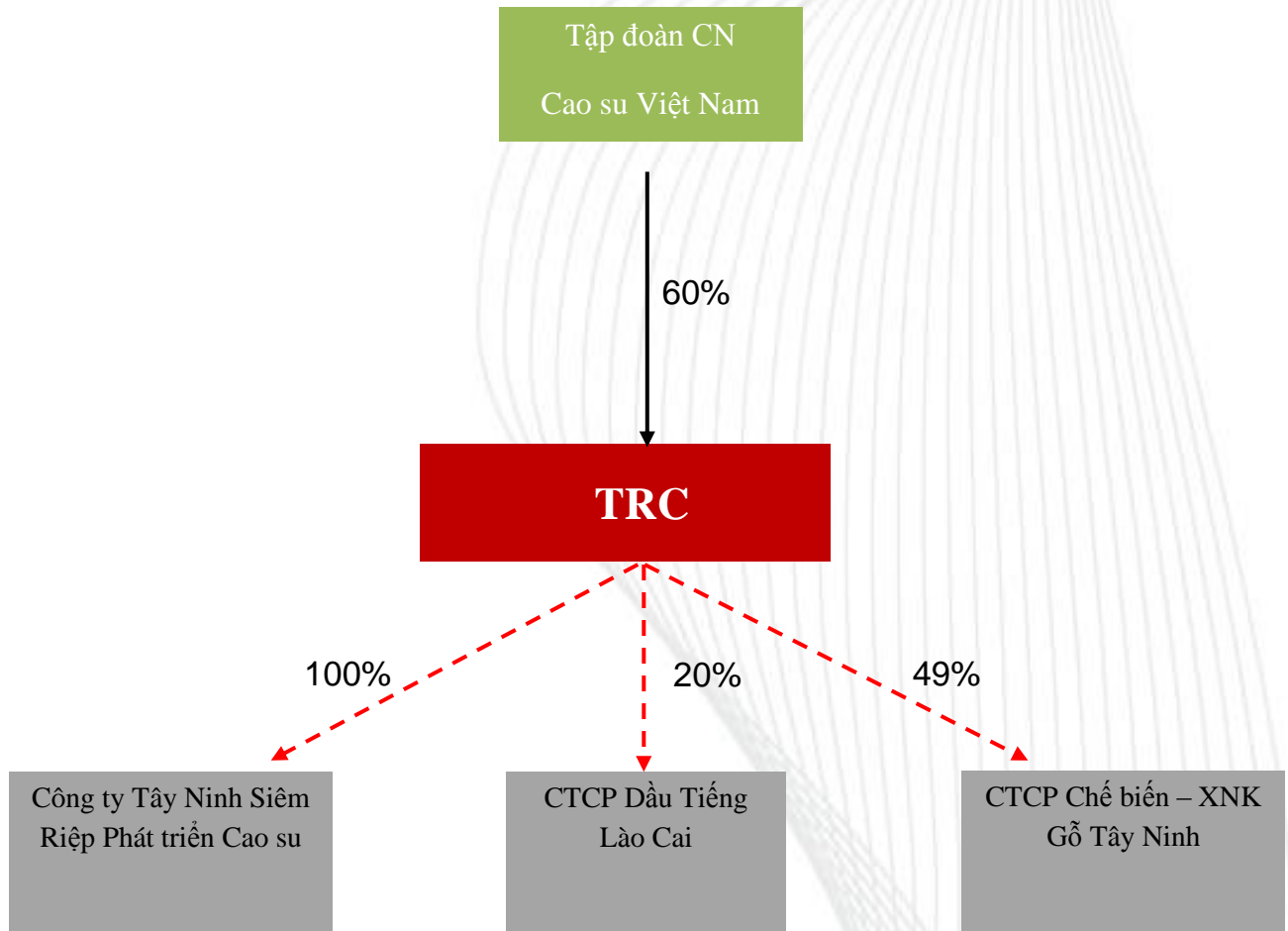
Kênh tiêu thụ	2013		2014	
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)
Cao su tự khai thác	10.014	529.817	11.237	435.727
Cao su thu mua	2.095	105.907	779	31.447
Hoạt động thanh lý	-	67.736	-	71.008

Cơ cấu sản lượng tiêu thụ



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

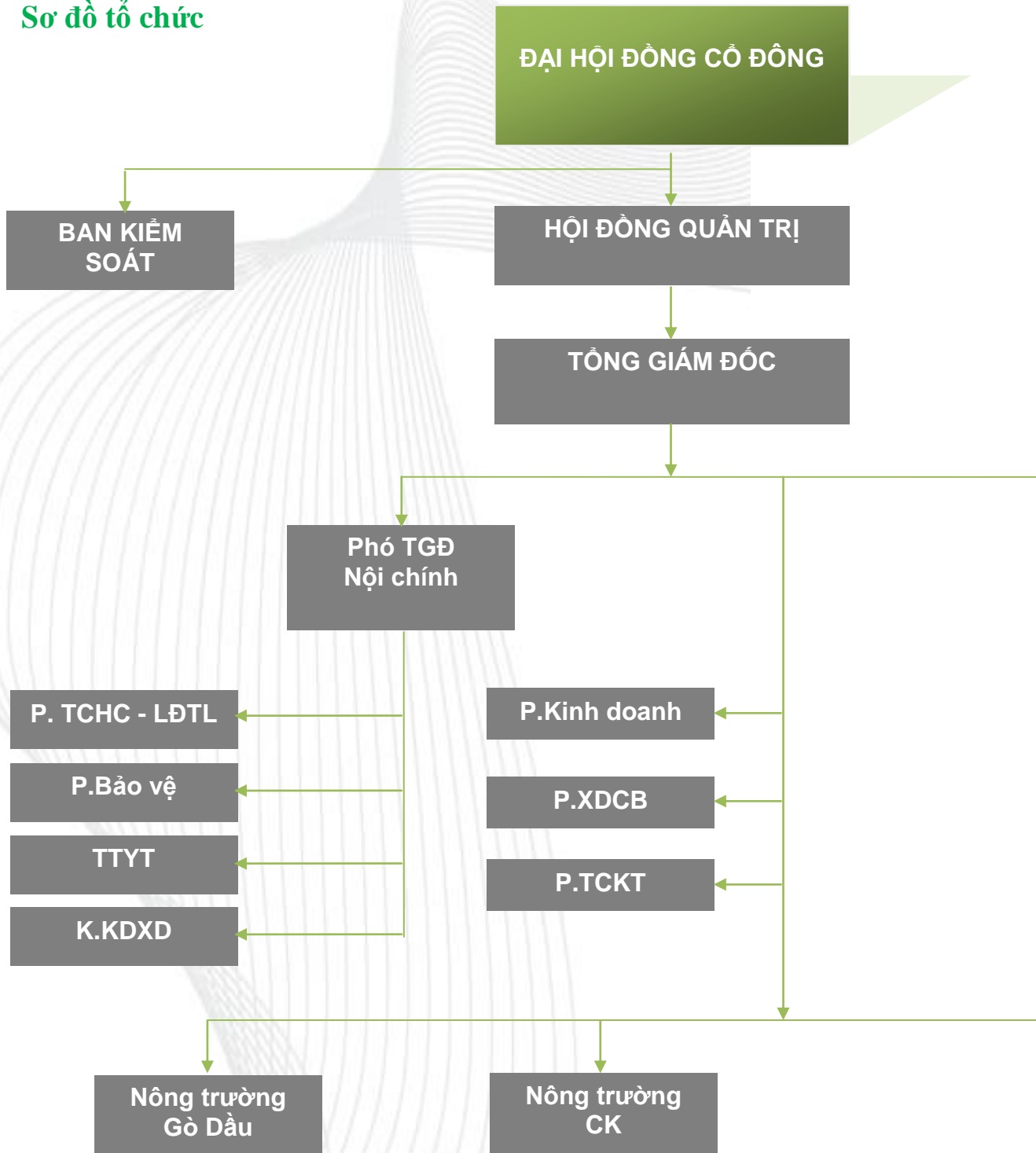
Mô hình quản trị



- - - - -> Công ty con, liên doanh, liên kết

————> Tổ chức/Cá nhân sở hữu TRC

Sơ đồ tổ chức



Ghi chú:

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

BKS: Ban Kiểm soát

TTYT: Trung tâm y tế

P.TCKT: Phòng Tài chính kế toán

P.KD: Phòng kinh doanh

P.QLCL: Phòng quản lý chất lượng

P.TCHC –LĐTL: Phòng Tổ chức hành
chính, Lao động tiền lương

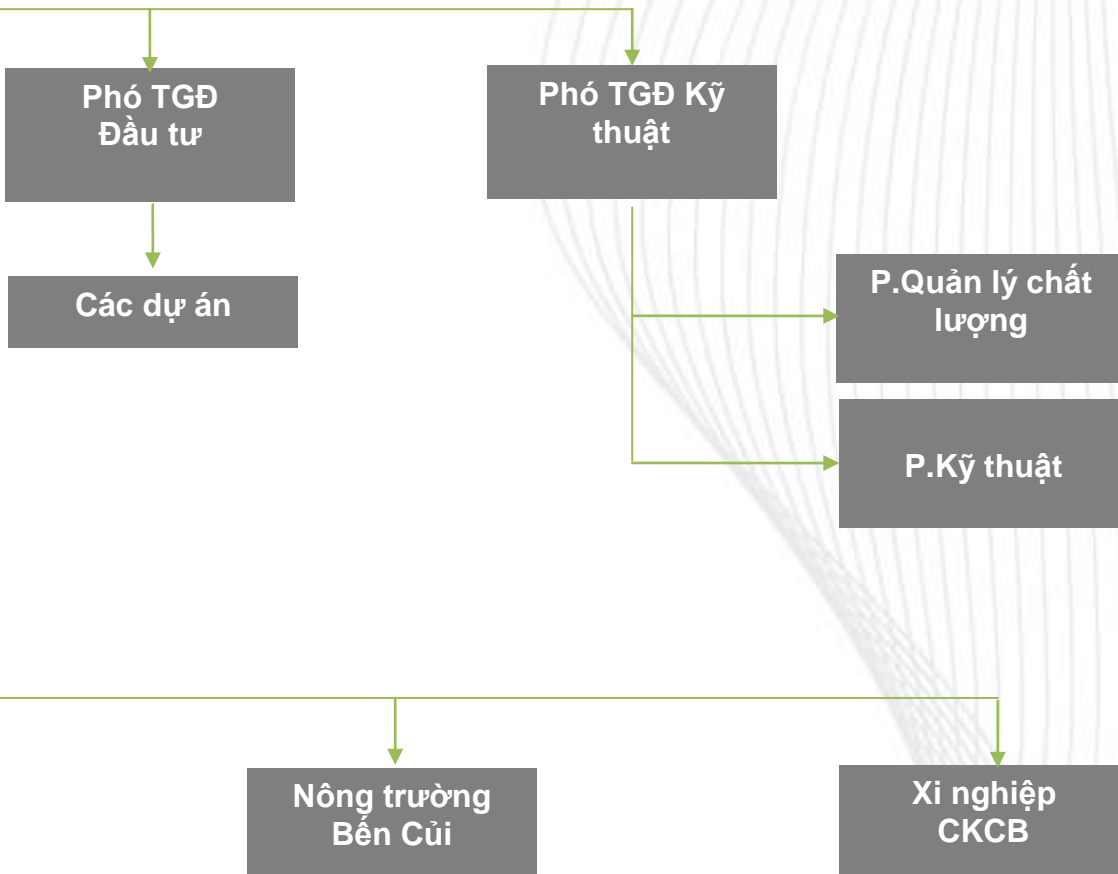
P.XDCB: Phòng xây dựng cơ bản

CKCB: Cơ khí chế biến

XLNT: Xử lý nước thải

NT: Nông trường

CBBC: Chế biến Bền Củi





RỦI RO

Rủi ro về thị trường

Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Lạm phát, giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động. Một khi kinh tế tăng trưởng chậm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các sản phẩm của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh xuất khẩu.

Ngoài ra, những biến động về giá cả là yếu tố then chốt tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Hiện nay, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp. Kèm theo đó là khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và CTCP Cao su Tây Ninh nói riêng.

Rủi ro về thuế xuất khẩu

Việc chịu thuế suất xuất khẩu sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành xuất khẩu và khả năng lợi nhuận của công ty. Mới đây theo văn bản số 18053/BTC-CST, ngày 27 tháng 12 năm 2012 Bộ tài chính sẽ tiếp tục duy trì mức thuế suất xuất khẩu và cũng nêu rõ rằng, trong thời gian tới, nếu giá cao su thế giới có xu hướng giảm, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp cao su, Bộ Tài chính sẽ xem xét phối hợp với các bộ ngành nghiên cứu, điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu cao su cho phù hợp để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Vì vậy, trong năm 2013, trước mắt các doanh nghiệp cao su sẽ vẫn phải chịu mức thuế suất xuất khẩu như trong năm 2012.

Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, xuất khẩu chiếm khoảng 30-40% tổng doanh thu hàng năm của công ty vì vậy biến động tỷ giá VND so với các đồng ngoại tệ khác, đặc biệt là USD là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, hiện nay công ty đang triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia với quy mô lớn (7.600ha), mọi chi phí đều thanh toán bằng USD, vì vậy những biến động trong tỷ giá VND/USD cũng sẽ tác động đến chi phí hoạt động và đầu tư của công ty.



Rủi ro về lãi suất

Mặc dù so với các doanh nghiệp trong ngành thì tỷ lệ vay nợ của CTCP Cao su Tây Ninh tương đối thấp, đòn bẩy tài chính bình quân đạt mức 1,4 lần, tuy nhiên trong bối cảnh lãi suất ngân hàng chưa ổn định thì rủi ro này vẫn còn là một vấn đề đáng quan tâm. Vì vậy Công ty đã chủ động các phương án dự phòng để hạn chế thấp nhất rủi ro do biến động lãi suất. Đồng thời, công ty cũng tích cực tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi, điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp.

Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay không tốt phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Tuy nhiên một mối hiểm nguy cho vườn cây cao su đó là nạn dịch bệnh và thời tiết mưa bão hàng năm. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp bảo vệ vườn cây phát triển ổn định tạo năng suất khai thác cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Ngoài ra, về yếu tố thời tiết thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Vì vậy, cần phải có những biện pháp phòng ngừa và đối phó kịp thời trước những diễn biến của thời tiết như: mưa, bão, lốc xoáy,... để làm sao hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho vườn cây khai thác. Để từ đó duy trì một vườn cây tốt và phát triển bền vững.

Rủi ro dự án cao su tại Campuchia

Bất đồng ngôn ngữ cũng như sự am hiểu về luật định, phong tục tập quán, thói quen làm việc của người Campuchia.

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi đợt phát lương, Lễ hội ,...

Thời tiết không thuận lợi, địa hình đồi dốc làm ảnh hưởng đến công tác khai hoang trồng mới.

Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay mà Ban Tổng Giám Đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định
- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín của Việt Nam, Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp

Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Ưu tiên hợp tác các dự án SX sản phẩm từ cao su, nhằm ngày càng hạn chế xuất bán cao su thô.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.
- Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.
- Thực hiện trách nhiệm một cách nghiêm túc với luật pháp, xã hội, môi trường và người lao động như đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến Trung tâm và nhà máy chế biến Bến Củi để đạt tiêu chuẩn xả thải cột A theo quy định của Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tây Ninh.



Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2013.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống ISO 14001
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiên bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát Triển Cao Su
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - ❖ Tổ chức và nhân sự
 - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
 - ❖ Tình hình tài chính
 - ❖ Thông tin cổ đông
-

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đvt	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	% KH 2014	% 2014/2013
Diện tích khai thác	Ha	5.015	4.838	100%	96,6%
Sản lượng khai thác	Tấn	10.722	11.410	110,2%	106,4%
Năng suất khai thác	Tấn/ha	2,14	2,36	110,2%	110,2%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	10.014	12.016	99,6%	99,2%
Tổng doanh thu	Tr đồng	790.162	598.308	108,5%	75,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	260.551	161.588	248,2%	60,1%

Năm 2014 vừa qua, mặc dù diện tích khai thác có thấp hơn so với năm 2013 tuy nhiên nhờ năng suất khai thác tăng từ 2,14 tấn/ha lên mức 2,36 tấn/ha đã giúp cho sản lượng tiêu thụ tăng mạnh. Năm 2014 công ty đạt sản lượng khai thác 11.410 tấn vượt 10,2% so với kế hoạch cả năm, tăng 6,4% so với năm 2013. Trong đó, so với kế hoạch cả năm, sản lượng xuất khẩu chỉ đạt 61,7%; bằng 96,7% năm 2013. Sản lượng tiêu thụ nội địa đạt tương đương năm 2013 nhưng vượt 18,5% kế hoạch cả năm. Tuy nhiên vì giá bán bình quân giảm mạnh từ hơn 52,0 triệu đồng/tấn năm 2013 về mức 38,8 triệu đồng/tấn năm 2014 đã làm cho doanh thu giảm mạnh, đạt 598 tỷ đồng, chỉ bằng 75,7% so với mức thực hiện năm 2013.

Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 71 tỷ đồng và đóng góp thêm 43,5 tỷ đồng lợi nhuận khác cho công ty năm vừa qua. Kết thúc năm 2014, công ty mẹ đạt tổng LNTT là 161,6 tỷ đồng vượt 248,2% so với kế hoạch và tương đương 62,0% mức thực hiện năm 2013.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành
02	Lê Văn Chành	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Trương Văn Minh	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
04	Lê Bá Thọ	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	TV. HĐQT	Thành Viên Độc Lập
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
01	Lê Văn Chành	Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
02	Trương Văn Minh	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
03	Nguyễn Văn Hạnh	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
04	Hồ Ngọc Tùng	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
BAN KIỂM SOÁT			
01	Bùi Thanh Tâm	Trưởng Ban	-
02	Nguyễn Hồng Thái	Thành Viên	-
03	Đỗ Thị Thanh Vân	Thành Viên	-

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2014: không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Hứa Ngọc Hiệp
Chủ tịch HĐQT



Ông Lê Văn Chành
Tv. HĐQT kiêm TGD



Ông Lê Bá Thọ
Tv. HĐQT



Ông Trương Văn Minh
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



Ông Nguyễn Thanh Liêm
Tv. HĐQT

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông HỨA NGỌC HIỆP

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp ngành trồng trọt

Năm sinh : 1958

CMND : 020109521

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 373/1 Nguyễn Đình Chiểu, P5, Q3, Tp.HCM

Quá trình công tác :

Từ năm 1986-1990: Thư ký riêng Tổng Cục trưởng Tổng Cục Cao su

Từ năm 1990-1993: Thư ký riêng Phó TGD thường trực và Thư ký TGD Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 1993-1996: Phó VP - Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 1996-2001: Chánh VP - Tổng Công ty Cao Su Việt Nam

Từ năm 2001-2007: Trưởng Ban tổ chức Cán bộ - Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 2007-2011: Trưởng Ban tổ chức Cán bộ - Tập đoàn CN Cao su Việt Nam

TV.HĐQT CTCP Cao su Tây Ninh

Từ năm 2011-2014: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tây Ninh

Trưởng ban tổ chức Cán bộ - Tập đoàn CN Cao su Việt Nam

Từ 2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tây Ninh

Phó Tổng Giám Đốc - Tập đoàn CN Cao su Việt Nam

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%
Đại diện vốn nhà nước: 10.500.000 CP - Tỷ lệ: 35%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông LÊ VĂN HÀNH

TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Năm sinh : 1963

CMND : 290288403

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ năm 1980-1992: Cán bộ phòng Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1992-1993: Phó phòng Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1993-1999: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1999-2006: Phó TGD CTCP Cao Su Tây Ninh

Từ 2011 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.600 CP - Tỷ lệ: 0,0087%

Đại diện vốn nhà nước: 4.500.000 CP - Tỷ lệ: 15%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông TRƯƠNG VĂN MINH

TV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp

Năm sinh : 1962

CMND : 290885802

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ năm 1985-1999: Công tác tại Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1999-2001: Học Đại học Chính trị

Từ năm 2001-2003: Giám đốc Nông trường Cầu Khởi Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2003-2007: Giám đốc Nông trường Bến Củi Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2007-2010: Phó TGĐ CTCP Cao Su Tây Ninh

Từ năm 2010 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.100 CP - Tỷ lệ: 0,007%

Đại diện vốn nhà nước: 3.000.000 CP - Tỷ lệ: 10%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông LÊ BÁ THỌ

TV.HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh Doanh CTCP Cao su Tây Ninh

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế ngành QTKD

Năm sinh : 1961

CMND : 290435349

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thành, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác:

Từ năm 1984-1989: Phó phòng Kế hoạch Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1989-2008: Trưởng phòng KD CTCP Cao su Tây Ninh

Từ năm 2008-đến nay: TV.HĐQT, Trưởng phòng KD CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ:

Cá nhân sở hữu 23.200 CP - Tỷ lệ: 0,077%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan:

Ngô Thị Phượng – Vợ

Số CP nắm giữ: 20.240 CP - Tỷ lệ: 0,067%



Ông NGUYỄN THANH LIÊM

TV.HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn

**Trình độ chuyên môn :Kỹ sư nông nghiệp ngành trồng trọt;
Cử nhân kinh tế ngành QTKD**

Năm sinh : 1958

CMND : 290020144

Quốc tịch : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú : Xã Bến Củi, Huyện Dương Minh Châu,
Tỉnh Tây Ninh**

Quá trình công tác:

Từ năm 1979-1990: Công tác tại Nông trường Bến Củi Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2005-2007: Phó GD Nông trường Gò Dầu

Từ năm 2007-2012: Phó GD Nông trường Bến Củi

Từ 2012 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.700 CP - Tỷ lệ: 0,009%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan: Không có

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông LÊ VĂN CHÀNH (SYLL tương tự phần HĐQT)



Ông TRƯƠNG VĂN MINH (SYLL tương tự phần HĐQT)



Ông HỒ NGỌC TÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp – Cử nhân QTKD

Năm sinh : 1966

CMND : 281029520

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 23D3 KDC Hiệp Thành, P. Hiệp Thành, TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Quá trình công tác :

Từ năm 1988-1991: Cán bộ kỹ thuật Công ty Cao su Sông Bé

Từ năm 1991-1994: Trợ lý LĐTL Nông trường Bến Cùi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1994-1998: Quản đốc Nhà máy chế biến Bến Cùi kiêm Trợ lý LĐTL Nông trường Bến Cùi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1998-2000: Quản đốc Nhà máy chế biến Bến Cùi- Công ty Cao su Tây Ninh

Từ 2000-2011: Phó Giám Đốc Xí nghiệp Cơ khí Chế biến – Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh. Tháng 03/2008 được bầu là thành viên BKS Công ty.

Từ 2011-2013: Tổng Giám Đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Vương quốc Campuchia)

Từ 2013 - đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Vương quốc Campuchia)

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 1.800 CP - Tỷ lệ: 0,006%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông NGUYỄN VĂN HẠNH

Phó Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp

Năm sinh : 1960

CMND : 290020678

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác:

Từ năm 1980 -1982: Kỹ thuật đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1982 - 1983: Đội phó Kỹ thuật đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1983 -1987: Đội trưởng đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1987 - 1992: Phó Giám Đốc Nông trường Cầu Khởi – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1992 - 1994: Phó phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1994 - 2013: Trưởng phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ 2013 -đến nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 13.000 CP
Tỷ lệ: 0,04%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP
Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan: Bùi Thị Nhua – Vợ
Số CP nắm giữ: 30.000 CP
Tỷ lệ: 0,1%

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông Bùi Thanh Tâm
Trưởng Ban kiểm soát



Ông Nguyễn Hồng Thái
Tv. Ban kiểm soát



Bà Đỗ Thị Thanh Vân
Tv. Ban kiểm soát



1. Ông: BÙI THANH TÂM

Ttrưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính-Kế toán viên

Năm sinh : 1975

CMND : 022974093

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 8/28a Nguyễn Thiện Thuật, Tp.HCM

Quá trình công tác :

Từ năm 1998-1999: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP Xây lắp III

Từ năm 1999-2006: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP CN và XNK Cao su

Từ năm 2006-2014: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tập đoàn CN Cao su VN

Hiện nay : Phó ban Tài chính kế toán – Tập đoàn CN Cao su VN

Cổ phiếu nắm giữ

Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh

: Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan : Không có



2. Bà: ĐỖ THỊ THANH VÂN

Tv. Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế- Tài chính DN

Năm sinh : 1967

CMND : 290382468

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ năm 1988-2012: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Cty Cao su Tây Ninh

Từ 04/2012-2014: : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh

Hiện nay : Tv. Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 1.300 CP - Tỷ lệ: 0,004%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan : Không có



3. Ông: NGUYỄN HỒNG THÁI

Tv. Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp

Năm sinh : 1968

CMND : 290998898

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Thạnh Đức, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ năm 1989-2009: Công tác tại Nông trường Gò Dầu, Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2010-2011: Phó Giám đốc Nông trường Gò Dầu

Từ năm 2011-04/2012: Phó phòng Kỹ thuật CTCP Cao su Tây Ninh

Từ 04/2012-đến nay: Tv. Ban KS kiêm Phó phòng kỹ thuật CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan : Không có

Thống kê lao động

Chỉ tiêu	SL (người)
Theo tính chất hợp đồng lao động	
HĐ có xác định thời hạn	2.139
HĐ không xác định thời hạn	316
HĐ theo thời vụ (công nhật)	114
Tổng cộng	2.569

Biến động Lao động trong năm:

Lao động có mặt đầu kỳ:	2.657 người
Tăng trong kỳ:	687 người
Giảm:	775 người
Lao động có mặt cuối kỳ:	2.569 người

Tổ chức cán bộ:

- Nâng bậc lương: 371 người
- Bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn: 65 người
- Bổ nhiệm và đề bạt: 08 người
- Điều động: 22 người
- Khen thưởng: Công ty đã khen thưởng cho 124 tập thể và 601 cá nhân, được cấp trên khen thưởng 78 tập thể, 117 cá nhân trong các phong trào thi đua lao động sản xuất với tổng số tiền là 1.812.968.000 đồng.
- Xử lý vi phạm kỷ luật: không có trường hợp nào vi phạm.

Giải quyết chế độ chính sách

- Nghỉ việc trợ cấp 1 lần: 144 trường hợp (tổng kinh phí Công ty chi trả 1.330.027.500 đồng).
- Giải quyết hưu trí: 142 người. (tổng số tiền trợ cấp nghỉ hưu là 389.613.000 đồng)

Chính sách lao động:

- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ (2 kỳ/tháng).
- Tiền lương, thưởng được cấp phát kịp thời, đúng và đầy đủ .
- Trang cấp đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động cho CB-CNV.
- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật đầy đủ theo chế độ Nhà Nước quy định
- Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho Công nhân.

- Tham gia cùng chuyên môn thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như : BHXH, BHYT, BHLĐ, tham gia việc chuyển xếp lương mới giúp người lao động yên tâm trong công việc cũng như khi về nghỉ hưu theo chế độ.
- Tổ chức thăm tặng quà CB lão thành, công nhân bị TNLĐ, giúp đỡ các gia đình công nhân và nhân dân nghèo trên địa bàn, tổ chức thăm và tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sĩ.
- Hỗ trợ một phần kinh phí cho các tổ chức hội từ thiện đón tết như: Hội chữ thập đỏ, thanh niên xung phong, người mù, chất độc da cam...
- Tổ chức thăm hỏi và tặng quà các gia đình Công nhân có hoàn cảnh khó khăn.
- Tổ chức đối thoại giữa giám đốc 3 NT với giới lao động về chương trình hành động của Nông trường trong năm 2014 số người tham dự trên 2,000 người. Qua đó Công đoàn tuyên truyền động viên CB- CNVC yên tâm trước tình hình lương tiền đang xuống thấp hiện nay.
- Công đoàn Công ty kết hợp với các phòng ban chức năng thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện ATVSTP ở các bếp ăn tập thể trong toàn Công ty góp phần đảm bảo sức khoẻ cho người lao động.
- Phối hợp cùng chuyên môn tổ chức đào tạo mới và đào tạo lại tay nghề cho 44 người. Tổ chức Hội nghị NLĐ đạt tỷ lệ 100%.
- Vận động CNVC-LĐ hưởng ứng tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động và PCCN, thông qua các hình thức: treo băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động.

Công tác chăm lo sức khỏe cho Công Nhân

- Trung tâm y tế thực hiện trong năm 2014: Điều trị và khám kê toa cho 25.068 lượt người; điều trị nội trú cho: 988 bệnh nhân. Tổng số ngày điều trị: 6.913 ngày; Cấp cứu: 828 ca đa số là nhân dân địa phương (60%); Chuyển tuyến trên cấp cứu 475 ca.
- Tổ chức khám sức khỏe 02 đợt/năm tập trung cho toàn thể CB-CNV là: Đợt 1: 2.310/2.400CBCNV đạt tỉ lệ 96.25% tổng số CBCNV được khám sức khỏe. Đợt 2: 2.079/2.369CBCNV đạt tỉ lệ 87.76% tổng số CBCNV được khám sức khỏe Đặc biệt là TTYT đã triển khai khám sức khỏe cho CBCNV công ty đúng theo thông tư 13/2007 của Bộ y tế. Tổ chức tầm soát ung thư cổ tử cung sớm cho tất cả CBCNV nữ từ 40 tuổi trở lên (làm xét nghiệm PAP'S)
- Kết hợp cùng y tế địa phương luôn luôn đảm bảo đủ lượng thuốc dự phòng chống dịch, đảm bảo công tác phòng dịch có hiệu quả cao.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	1.587.255	1.934.051	-17,90%
Doanh thu thuần	500.638	671.304	-25,40%
Lợi nhuận trước thuế	166.726	266.006	-37,32%
Lợi nhuận sau thuế	142.097	229.893	-38,19%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2013
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	67,00	41,20
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	33,00	58,80
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ/Tổng tài sản	%	8,83	27,39
	- Nợ/Vốn CSH	%	9,96	37,72
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	5,62	2,15
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	4,67	1,98
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TS LNST/Tổng tài sản	%		
	- TS LNST/Doanh thu	%	28,32%	34,07%
	- TS LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	9,97%	16,91%
5	Vòng quay hoạt động			
	- Vòng quay HTK	Vòng	4,15	10,16
	- Vòng quay Tài sản	Vòng	0,29	0,40

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Dự án đầu tư vào Công ty con Tây Ninh Siêm Riệp

- Mục tiêu: trồng, chăm sóc, khai thác 6.157 ha cao su và xây dựng nhà máy chế biến cao su công suất 10.000 tấn/ha vào năm 2018;
- Địa điểm thực hiện Dự án: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Vương quốc Campuchia;
- Tổng vốn đầu tư Dự án được duyệt: 1.360,69 tỷ đồng, tương đương 64,79 triệu USD, trong đó: vốn tự có của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh là 952,48 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư; Vốn vay là 408,2 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư;
 - Tổng diện tích đất thực hiện Dự án: 7.600 ha
 - Trong đó: Diện tích trồng cao su 6.157 ha
- Thực hiện đến 31/12/2014:
 - Diện tích cao su đã đưa vào khai thác: 0 ha
 - Diện tích cao su KTCB đến 31/12/2014: 4.498,7 ha
- Hiện vườn cây phát triển tốt, vượt qui trình kỹ thuật (*Theo Biên bản phúc tra TC-TM và chăm sóc vườn cây KTCB năm 2014 ngày 15/10/2014 của Ban Quản lý Kỹ thuật VRG*), dự kiến bắt đầu khai thác vào năm 2019.
- Trong năm 2014 Công ty mẹ đã góp vốn 32,68 triệu USD (đạt 48,21% tổng nhu cầu của Dự án), trong đó: Vốn tự có là 30,48 triệu USD (đạt 47,04% tổng nhu cầu); Vốn vay 2,2 triệu USD tại Ngân hàng SHB Phnom Penh (đạt 6,5% tổng nhu cầu).
- Kế hoạch trồng mới năm 2015 sẽ phân đầu hoàn thành kế hoạch trồng mới là 1.300 ha.

2. Dự án Cty CP Chế biến XNK Gõ Tây Ninh

Đây là Công ty liên kết, bắt đầu hoạt động chính thức từ năm 2009 với tổng vốn điều lệ là 50 tỷ đồng, Cty CP Cao su Tây Ninh tham gia 49% vốn điều lệ tương đương 24,5 tỷ đồng. Công ty đã góp 100%. Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động từ quý IV/2009 đến nay. Lợi nhuận lũy đến năm 2014 là 49 tỉ đồng. Riêng Công ty đã nhận cổ tức lũy kế của Công ty Gõ đến nay là 7,7 tỉ đồng.

3. Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Việt Lào

- Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án: 1.298 tỷ đồng, tương đương 68.270.117 USD. Vốn Điều lệ là 775 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh góp vốn 77,5 tỷ đồng, chiếm 10% Vốn Điều lệ.
- Tổng diện tích cao su: 10.016 ha
- Đã xây dựng hoàn thành giai đoạn I của nhà máy chế biến với công suất: 6.000 tấn/năm (Tổng công suất là 20.000 tấn/năm);
- Năm 2013 Công ty lãi 35,03 tỷ đồng. Đến năm 2014 do tình hình thị trường tiêu thụ khó khăn, giá bán mủ cao su liên tục giảm nên lượng hàng tồn kho khá lớn, vườn cây kinh doanh đầu năm bị lốc xoáy ảnh hưởng và thiệt hại 528 ha làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng năm, mặt khác chi phí bán hàng tại Lào khá cao như: chi phí thuê kho, bốc xếp, cước vận chuyển nên năm 2014 công ty lỗ (-) 155,05 tỷ.

4. Dự án Cty CP Cao su Dầu Tiếng-Lào Cai:

Đây là dự án Công ty góp vốn để trồng cao su tại tỉnh Lào Cai, bắt đầu hoạt động dự án vào năm 2011, với qui mô là 2.000 ha cao su. Tổng vốn điều lệ là 304,5 tỉ đồng; Công ty tham gia 20% vốn điều lệ tương đương 60,83 tỉ đồng. Đến thời điểm 31/12/2014 Công ty đã góp vốn 34,76 tỷ đồng đạt 57%. Hiện Công ty đã trồng được 1.423,4 ha, trong đó trồng mới 2014 là 481,5 ha, trồng tái canh là 33 ha và chăm sóc vườn cây KTCB là 908,9 ha. Hiện nay Công ty đang trong giai đoạn XD CB.

5. Dự án Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:

Ngày 31/12/2014 đã thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su với số tiền là 819.670.000 đồng tương đương 81.967 cổ phiếu. Như vậy đến 31/12/2014 số vốn góp của công ty chỉ còn 9.180.330.000 đồng tương đương 918.033 cổ phiếu. Phần vốn điều lệ còn lại hiện nay Công ty đang nằm trong lĩnh vực kinh doanh khu du lịch khách sạn. Hoạt động chính hiện nay là Khách sạn và khu du lịch núi Hàm Rồng tại trung tâm Thành Phố Sa Pa tỉnh Lào cai kết hợp với kinh doanh mua bán mủ cao su và hàng nông sản.

6. Dự án Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN:

Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương. Thời gian khởi công tháng 01/2008. Tổng vốn điều lệ 258,94 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn 7,61% tương đương 19,700 tỷ đồng.

Cổ tức được chia tính đến ngày 31/12/2014 là: 966.539.092 đ (chủ yếu là lãi từ hoạt động khác). Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn trong năm 2014-2015 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty.

7. Dự án Cty TNHH Đầu tư hạ tầng-VRG:

Lãi năm 2014 là: 2.035.100.986 đ

Đã thực nhận cổ tức đến 31/12/2014 là: 2.165.633.000 đ

Ngày 05/12/2014 Công ty đã ký Hợp đồng uỷ thác về việc bán phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng VRG cho Tập đoàn CN Cao su Việt Nam. Ngày 17/12/2014, Hội đồng Thành viên Tập đoàn CN Cao su Việt Nam đã phê duyệt phương án chào bán phần vốn góp của Tập đoàn và các đơn vị thành viên ủy quyền cho VRG thực hiện tại Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng VRG theo quyết định số 629/QĐ-HĐTVCSVN.

Ngày 27/1/2015, Tập đoàn đã bán đấu giá thành công phần vốn góp trên cho Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình, với tổng số tiền là 286.834.400.000 đồng (Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình đã chuyển đủ số tiền đấu giá cho Tập đoàn ngày 26/3/2015). Tập Đoàn đã ra có công văn số 745/CSVN-KHĐT ngày 31/03/2015 chính thức thông báo đã bán thành công dự án.

Ngày 08/4/2015, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã nhận được số tiền chuyển nhượng tương ứng cho phần vốn góp của Công ty từ Tập đoàn là 28.639.173.408 đồng.

Như vậy, đến ngày 08/4/2015, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã thực hiện hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng VRG.

8. Dự án Cty CP An Thịnh - Việt Lào:

Tổng vốn điều lệ: 50 tỷ đồng, tuy nhiên Công ty chỉ góp có 1 tỉ đến nay Công ty đang trong giai đoạn thanh lý. Cụ thể Công ty CP An Thịnh - Việt Lào được Hội đồng Quản trị VRG thoả thuận thoái vốn tại công văn số 652/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 12/05/2013, theo đó Hội đồng Quản trị Công ty CP An Thịnh Việt Lào đã có nghị quyết về phương án giải thể, đồng thời thành lập Ban thanh lý Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả vì vậy Công ty vẫn chưa thu hồi được số vốn đã góp 1 tỷ đồng.

Danh sách công ty liên quan: công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản mục (Đvt: đồng)	Góp vốn trong năm 2014	Luỹ kế đến 31/12/2014
Đầu tư vào công ty con (TK 221)	433.417.114.337	692.041.758.588
Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp PTCS	433.417.114.337	692.041.758.588
Trong đó: - <i>Vốn Công ty TNSR vay:</i>	<i>46.741.200.000</i>	<i>46.741.200.000</i>
- <i>Vốn góp của Cty CPCS Tây Ninh</i>	<i>386.657.914.337</i>	<i>645.300.558.588</i>
Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223)	11.831.100.000	60.269.850.950
Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh		24.500.000.000
Công ty CP An Thịnh - Việt Lào		1.000.000.000
Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai	11.831.100.000	34.769.850.950
Đầu tư dài hạn khác (TK 228)	819.670.000	133.194.883.550
Công ty CP TMDV & DL Cao su	819.670.000	9.180.330.000
Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN	-	19.700.000.000
Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng - VRG	-	26.814.553.550
Công ty CP Cao su Việt Lào	-	77.500.000.000
TỔNG CỘNG:	444.428.544.337	885.506.493.088
Trong đó: - <i>Vốn Công ty TNSR vay:</i>	<i>46.741.200.000</i>	<i>46.741.200.000</i>
- <i>Vốn góp của Cty CP CS Tây Ninh:</i>	<i>397.687.344.337</i>	<i>838.765.293.088</i>

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG TRC

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: TRC

Tổng số CP: 30.000.000 CP

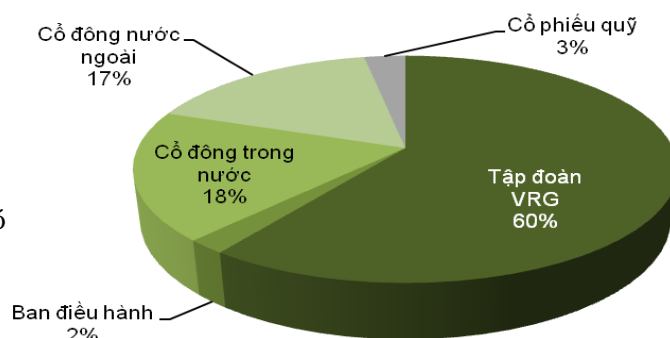
Số lượng CP đang lưu hành: 29.125.000 CP

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng CP quỹ: 875.000 CP

Giá trị sổ sách tại 31/12/2014: 49.686 đồng

Cơ cấu cổ đông TRC



Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	18.000.000	60,00%
Cổ đông trong nước	6.124.100	20,41%
–Tổ chức	5.177.383	17,26%
–Cá nhân	946.717	3,15%
Cổ đông nước ngoài	5.000.900	16,67%
–Tổ chức	4.908.830	16,36%
–Cá nhân	92.070	0,31%
Cổ phiếu quỹ	875.000	2,92%
Tổng cộng	30.000.000	100%

Biểu đồ giá cổ phiếu TRC



Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 31/12/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy Đăng ký sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	4106000341	18.000.000	60,00%

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước) tại ngày 31/12/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	020109521	10.500.000	35,00%
Lê Văn Chành	Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	290288403	4.502.600	15,01%
Trương Văn Minh	Tv.HĐQT kiêm Phó TGD	290885802	3.002.100	10,01%
Lê Bá Thọ	Tv.HĐQT	290435349	23.200	0,08%
Nguyễn Thanh Liêm	Tv.HĐQT độc lập	290020144	2.700	0,01%
Nguyễn Văn Hạnh	Phó TGD	290020678	14.200	0,05%
Hồ Ngọc Tùng	Phó TGD	281029520	1.800	0,005%
Bùi Thanh Tâm	Trưởng ban kiểm soát	290382468	0	0%
Trần Ngọc Ân	Kế toán trưởng	290248566	0	0%
Tổng cộng			10.546.600	60,16%

Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - ❖ Tình hình tài chính
 - ❖ Những cải tiến trong năm
 - ❖ Kế hoạch phát triển tương lai
-

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Khó khăn – Thuận lợi

Khó khăn

- Giá mủ cao su giảm mạnh; Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh thấp hơn hẳn so với năm 2013.
- Tiền lương giảm, thu nhập, đời sống công nhân tiếp tục sụt giảm, số lượng công nhân xin nghỉ việc có xu hướng tăng nhanh;
- Bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển và đặc biệt lan rộng trên vườn cây KTCB như bệnh nứt vỏ xì mủ, bệnh nấm hồng..., Giông gió kèm theo mưa làm ngã đổ cây cao su với số lượng lớn;
- Tệ nạn trộm cắp mủ khai thác tuy có giảm nhưng vẫn diễn biến phức tạp, có tổ chức và trên diện rộng;
- Công tác Đầu tư 100% vốn ra nước ngoài tại Công ty phát triển cao su Tây Ninh-Siêm còn những khó khăn về luật pháp, bất cập bởi các chính sách mới ban hành, vấn đề tranh chấp đất...
- Đối với HĐDH, người mua tiếp tục chịu lỗ nên có một số trường hợp xin ngưng thực hiện.

Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Tây Ninh, sự giúp đỡ có hiệu quả của các cấp chính quyền địa phương. Sự hỗ trợ tích cực của cổ đông lớn là Lãnh đạo và các Ban của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Được sự quan tâm thăm hỏi động viên của các cổ đông, nhất là các quỹ đầu tư nước ngoài;
- Thời tiết tương đối thuận lợi cho việc khai thác cao su;
- Các giải pháp tích cực của Nhà nước nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô;
- Lãnh đạo Công ty đã nhận thức sâu sắc các khó khăn nên đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, chủ động đối phó với các tình huống thực tế;
- Công tác tổ chức ổn định, dân chủ được đẩy mạnh. Tinh thần năng động sáng tạo ở các cấp quản lý được phát huy;
- Hiệu quả hoạt động trong các năm qua là đảm bảo vững chắc về nguồn lực cho thắng lợi kế hoạch năm nay.

Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2014

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2014		
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
		A	B	2
A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:				
1-Diện tích khai thác:	ha	4,838.26	4,838.26	100.0
2-Sản lượng khai thác:	tấn	10,350	11,410.129	110.2
3-Năng suất:	tấn/ha	2.139	2.358	110.2
4-Sản lượng chế biến:	tấn	12,350.000	13,039.394	105.6
Trong đó:-Mủ khai thác	"	10,350.000	11,410.129	110.2
-Mủ thu mua	"	1,000.000	728.327	72.8
-Gia công	"	1,000.000	900.938	90.1
5-Sản lượng tiêu thụ:	tấn	12,060.000	12,016.001	99.6
Trong đó:-Mủ khai thác	"	11,000.000	11,236.679	102.2
-Mủ thu mua	"	1,060.000	779.322	73.5
+Xuất khẩu:	"	3,999.760	2,465.880	61.7
-Trực tiếp	"	2,341.000	1,625.400	69.4
-Uy thác qua Tập đoàn	"	500.000		
-Uy thác qua đơn vị khác	"	1,158.760	840.480	72.5
+Nội tiêu:	"	8,060.240	9,550.121	118.5
6-Tồn kho cuối năm:	tấn	1,057.933	1,890.388	178.7
B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:				
1-Giá thành:				
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	36,000	30,788	85.5
-Mủ thu mua	Tr đồng	35,404	39,884	112.7

2-Giá bán:

Trong đó: -Mũ khai thác	Tr đồng	37,000	38,777	104.8
-Mũ thu mua	Tr đồng	35,604	40,351	113.3
3 -Tổng doanh thu:	Tr đồng	551.482,80	598.307,51	108.5
4-Tổng lợi nhuận trước thuế:	Tr đồng	65.095,14	161.588,04	248.2
5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách	Tr đồng	50.095,31	70.668,69	141.1
5-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách	Tr đồng	39.308,11	64.348,32	163.7
7-Tỷ suất lợi nhuận:				
_ Trước thuế/doanh thu	%	11,80	27,01	228.9
_ Trước thuế /vốn điều lệ	%	21,70	53,86	248.2
8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	30	25	83.3

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% 2014/2013
Tổng tài sản	1.587.255	1.934.051	-17,9%
Tài sản ngắn hạn	524.221	1.137.922	-53,9%
Phải thu ngắn hạn	190.592	144.831	+31,6%
Hàng tồn kho	88.314	94.605	-6,6%
Tài sản dài hạn	1.063.033	796.129	+33,5%

Tổng tài sản tăng 17,9% so với 2013, tương đương giá trị tổng tài sản đạt 1.587,3 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ tài sản ngắn hạn (giảm 53,9%) trong đó, đầu tư ngắn hạn giảm 248,5 tỷ đồng; tiền mặt giảm 379 tỷ đồng.

Thêm vào đó các khoản phải thu ngắn hạn cũng tăng thêm hơn 45 tỷ đồng, tương đương tăng 31,6%. Bên cạnh đó, với mức tiêu thụ chậm và giá cao su giảm mạnh công ty đã giảm việc dự trữ hàng tồn kho từ 94 tỷ đồng xuống mức 88 tỷ đồng.

Chính những yếu tố trên dẫn đến tổng tài sản giảm mạnh so với năm trước.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% 2014/2013
Nợ phải trả	140.152	529.695	-73,5%
Nợ ngắn hạn	93.303	528.187	-82,3%
Vay và nợ ngắn hạn	1.401	374.143	-99,6%
Phải trả người lao động	29.093	65.863	-55,8%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	45.922	26.232	+75,1%
Nợ dài hạn	46.848	1.508	+31 lần
Vay dài hạn	46.741	1.401	+33,3 lần

Nợ phải trả trong năm qua của công ty giảm mạnh, hơn 73% so với 2013. Chủ yếu là do công ty cơ cấu lại Vay nợ, chuyển từ vay ngắn hạn sang vay dài hạn. Cụ thể, vay dài hạn tăng từ 1,5 tỷ đồng lên mức 46,8 tỷ đồng. Đây là khoảng vay phục vụ cho đầu tư dự án

trồng cao su tại Công ty Cao su Tây Ninh – Siêm Riệp ở Campuchia. Tổng giá trị đầu tư vào dự án này đến 31/12/2014 là hơn 692 tỷ đồng.

NHỮNG CÁI TIẾN TRONG NĂM

Công tác chế biến

- Đã nghiệm thu và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cột A ở nhà máy Xí Nghiệp CKCB từ tháng 11/2014. Kết quả chất lượng nước thải đạt yêu cầu góp phần cải thiện môi trường nhà máy và khu dân cư, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .
- Dự án nâng cấp hệ thống XLNT nhà máy Bến củi đã khởi công và đang trong giai đoạn thi công lắp đặt. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 4/2015.
- Đang xây dựng dự án mở rộng dây chuyền mù tờ công suất ban đầu 1.000 tấn /năm.
- Chất lượng chế biến năm 2014: Các loại sản phẩm đều được nâng cao chất lượng, Đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu, giảm thiểu hàng ngoại lệ.
- Công tác bảo trì sửa chữa tốt từ đầu năm nên thiết bị, máy móc hoạt động tốt, không ảnh hưởng đến công tác sản xuất, đảm bảo công xuất và chất lượng ổn định.
- Xe vận chuyển nguyên liệu về nhà máy an toàn, hiệu quả đảm bảo thời gian nhanh nhất, chất lượng tốt nhất cho sản xuất.
- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thực hiện thường xuyên nên hệ thống hoạt động ổn định.
- Tình hình sử dụng điện, nước và hóa chất trong chế biến có giảm hơn so với định mức cụ thể là: điện giảm 1,3%; nước giảm 25,8%; Acid sulfuric giảm 37,6%.

Công tác kinh doanh

- Cửa hàng kinh doanh Xăng, Dầu: Trong năm thực hiện doanh thu đạt trên 30 tỷ đồng, đạt lợi nhuận trước thuế trên 394 triệu đồng.
- Thu mua: do giá mủ cao su giảm liên tục mua ngày hôm trước hôm sau là giá xuống nên Công ty hết sức thận trọng để đảm bảo quyền lợi cổ đông. Trong năm đã thực hiện thu mua 728 tấn mủ, lợi nhuận trước thuế đạt trên 243 triệu đồng.
- Gia công: nhận gia công bên ngoài 901 tấn mủ, doanh thu hơn 2,7 tỷ đồng. Tạo Công ăn việc làm cho Công nhân ở cả 2 nhà máy.
- Hoàn thành công tác thanh lý máy móc thiết bị nhà máy thùng phuy. Đang tiến hành thương lượng bán và bàn giao mặt bằng, nhà xưởng cho công ty CP XNK gỗ Tây ninh.

Công tác tài chính

- Năm 2014, Công tác Tài chính đã thường xuyên cân đối nguồn và vốn để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản. Trong đó, có thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia, tiếp tục góp vốn vào dự án Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai, trả nợ vay ngân hàng và các chế độ khác cho người lao động;
- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào Công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành;
- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động
- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời; Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định;
- Thực hiện huy động nguồn vốn nhân rồi gửi kỳ hạn tại các ngân hàng thu lãi hơn 23 tỷ đồng;
- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời và chính xác.
- Do tình hình giá bán mủ trong năm luôn có chiều hướng giảm, do vậy có gặp khó khăn trong việc xây dựng Kế hoạch tài chính năm, thường xuyên bị động trong việc xây dựng, cân đối nguồn và vốn;
- Chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước thường xuyên thay đổi gây khó khăn cho việc cập nhật và vận dụng kịp thời vào công tác chuyên môn.

Công tác XDCCB

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch XDCCB năm 2014 đạt 74,9%.(giá trị kế hoạch là 418.744.717.000 đồng; giá trị thực hiện đến 31/12/2014 là 313.479.858.000 đồng)
- Công ty đã thực hiện tiết giảm đầu tư một số hạng mục về thiết bị, chậm đầu tư các công trình chưa thật sự cần thiết theo chủ trương chung của Tập đoàn về tiết kiệm đầu tư.
- Trong năm 2014 Công ty đã triển khai thực hiện thi công duy tu, bảo dưỡng các công trình trụ sở, nhà xưởng, đường giao thông, mương thoát nước phục vụ cho sản xuất kinh doanh của đơn vị với 48 hạng mục. Tất cả các hạng mục được thi công kịp thời, đảm bảo chất lượng.
- Công tác lập kế hoạch XDCCB, báo cáo thực hiện kế hoạch chính xác kịp thời theo đúng quy định.
- Công tác thiết kế, lập dự toán, thẩm định, giám sát công trình luôn tuân theo đúng các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản.
- Công tác quản lý, sử dụng đất hiệu quả, đúng mục đích được thuê. Công việc chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh hợp đồng thuê đất, bàn giao đất về địa phương quản lý đúng quy định và được cập nhật kịp thời.

Đánh giá kết luận:

- Năm 2014, chủ động khắc phục những khó khăn, một lần nữa Công ty CP cao su Tây Ninh hoàn thành thắng lợi một số chỉ tiêu chủ yếu. Thị trường được ổn định trong hoàn

cạnh nhu cầu và giá cao su xuống thấp. Tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu với khách hàng trong lẫn ngoài nước. Triệt để thực hành tiết kiệm với nhiều biện pháp, nhiều sáng kiến cải tiến được áp dụng; Đời sống công nhân tuy thấp hơn năm 2013 nhưng vẫn cao so với mặt bằng chung trong khu vực, tiếp tục duy trì thành tích năng suất trên 2 tấn/ha. Hoàn thành nghĩa vụ của Doanh Nghiệp đối với Nhà Nước trước thời hạn.

- Đạt được những kết quả trên là nhờ :
- Đẩy mạnh dân chủ rộng rãi thông qua quy chế dân chủ . Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ.
- Tích cực xây dựng thương hiệu, giữ vững uy tín đối với khách hàng.
- Phát huy được tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị cơ sở sản xuất. Phát huy được yếu tố tham gia tích cực của Lực lượng khoa học kỹ thuật. Đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng cao về kiến thức, trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm.
- Tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương.
- coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý ngang tầm với nhiệm vụ, không ngừng cải tiến lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ khách hàng.
- Triệt để thực hành tiết kiệm. Chống các biểu hiện hình thức phô trương, lãng phí, luôn luôn đặt lợi ích của cổ đông, của người lao động được ưu tiên ở mọi giải pháp.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

a. Diện tích, sản lượng, năng suất khai thác:

+Diện tích:

-Diện tích khai thác 4.791,12 ha

-Diện tích chăm sóc cây KTCB 2.175,13 ha

-Diện tích trồng mới tái canh 268,79 ha

+ Sản lượng thỏa thuận với Tập đoàn: 10.350 tấn

+ Năng suất: 2,160 tấn/ha

b. Sản lượng chế biến:

13.550 tấn

+ Mủ khai thác: 10.350 tấn

+ Mủ Thu mua: 1.700 tấn

+ Chế biến mủ gia công: 1.500 tấn

c. Sản lượng tiêu thụ (Khai thác+thu mua):

12.350 tấn

Trong đó : + Xuất khẩu: 4.938 tấn

- *Trực tiếp:* 1.644 tấn

- *Ủy thác:* 3.294 tấn

+ Nội tiêu: 7.412 tấn

d. Giá thành bình quân:

30.069.000 đồng/tấn

+ Mủ khai thác: 30.000.000 đồng/tấn

+ Mủ thu mua: 30.503.000 đồng/tấn

e. Giá bán bình quân:

31.390.000 đồng/tấn

+ Mủ khai thác : 31.500.000 đồng/tấn

+ Mủ thu mua : 30.703.000 đồng/tấn

f. Tổng doanh thu:

446.867.904.000 đồng

g. Tổng lợi nhuận trước thuế:

40.128.942.000 đồng

Trong đó: Lợi nhuận SXKD:

16.660.000.000 đồng

h. Các khoản phải nộp ngân sách:

39.749.004.000 đồng

i. Kế hoạch XDCB năm 2015:

* Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCB:

432.549.980.000 đồng

Trong đó:

1-Công ty mẹ:	64.168.770.000	đồng
- Xây lắp	33.991.410.000	đồng
Trong đó: Tái canh (268.80 ha)	14.074.640.000	đồng
- Thiết bị	24.520.000.000	đồng
- Trả nợ vay dài hạn Ngân hàng:	1.401.060.000	đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn:	4.256.300.000	đồng
2-Công ty con: (TNSR)	368.381.210.000	đồng
- Xây lắp	296.593.800.000	đồng
Trong đó: Trồng mới (1.300 ha)	61.564.440.000	đồng
- Thiết bị	1.565.340.000	đồng
- KTCB khác	19.855.000.000	đồng
- Lãi vay	50.368.070.000	đồng

Các biện pháp thực hiện kế hoạch 2015:

Năm 2015 được dự báo là rất khó khăn cho ngành cao su tự nhiên, cung cao su thiên nhiên tiếp tục vượt cầu mặc dù nhu cầu cao su thế giới ngày một tăng cao. Giá dầu đang có xu hướng ngày càng giảm, các sản phẩm hóa dầu như cao su tổng hợp cũng đang cạnh tranh gay gắt với cao su tự nhiên. Tồn kho cao su của Trung Quốc được dự đoán số lượng lớn.

Tình hình kinh tế thế giới còn nhiều mảng tối, chưa thoát khỏi suy thoái, tiềm ẩn các hiểm họa như chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, thời tiết thất thường, ...; thu nhập, đời sống công nhân có thể giảm hơn năm 2014.

Nhận thức được khó khăn trên, BLĐ công ty yêu cầu tập trung vào các nỗ lực sau để hoàn thành mục tiêu năm 2015:

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2014.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống ISO 14001
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục rà soát và cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.

- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm có kiểm soát, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực. Tập trung các nguồn lực tiết kiệm được để đưa vào lương nhằm nâng cao thu nhập cho Công Nhân.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết. Tái cấu trúc nội tại công ty theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả nhằm giảm tối đa chi phí hành chính.
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát Triển Cao Su.

Các tổ chức đoàn thể tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, giáo dục và động viên người lao động an tâm lao động sản xuất, phấn đấu vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
 - ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
 - ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-





DÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2014 là một năm đầy biến động cho nền kinh tế thế giới. Tuy tình hình kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn nhiều biến động khó lường trước được: trong khi nền kinh tế Mỹ đang dần hồi phục kinh tế Châu Âu lại đang phải vật lộn với nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc suy giảm còn kinh tế Nhật Bản thì bất ổn định.
- Kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2014 tương đối ổn định, lạm phát được kiểm soát, đà tăng trưởng được phục hồi trong hầu hết các ngành, lĩnh vực là những điểm sáng của bức tranh kinh tế năm nay. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tăng 5,98% so với năm ngoái, cao nhất trong ba năm qua. Tuy vậy, vẫn còn đó những vết gợn trên bức tranh kinh tế năm nay. Số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động vẫn lớn, ở mức 67.800 đơn vị. Là một nền kinh tế có độ mở lớn, song Việt Nam vẫn chưa thoát lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Năm 2014, nhập siêu từ nước láng giềng này lên gần 29 tỷ USD, cao hơn mức 23,7 tỷ USD năm 2013.
- Do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và trong nước, giá bán cao su thiên nhiên liên tục giảm mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cao su. Những nguyên nhân chính như thị trường tiêu thụ thế giới giảm mạnh, lượng cao su tồn kho trên thế giới lớn, các khách hàng nước ngoài ngừng thu mua mủ cao su khiến giá bán cao su trên thị trường giảm liên tục. Ngành cao su của Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng này. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực không ngừng của các cơ quan quản lý Nhà Nước và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khó khăn cũng từng bước được đẩy lùi.
- Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trong năm 2014 cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như: thời tiết mưa giông nhiều trong năm đã làm gãy đổ cây cao su với số lượng lớn, giá mủ cao su diễn biến phức tạp và giảm dần, thu nhập, đời sống công nhân giảm sút do tiền lương giảm mạnh, bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển như bệnh nứt vỏ xì mủ, bệnh nấm hồng, Corynespora, Botryodiplodia. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc cùng với quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

- Năm 2014, Công ty khai thác được 11.410 tấn mù quy khô, đạt 110,2 % kế hoạch năm; năng suất vườn cây bình quân đạt 2,36 tấn/ha (đây là năm thứ 10 liên tục Công ty nằm trong Câu lạc bộ 2 tấn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam với năng suất trên 2 tấn/ha/năm). Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức thu mua 728 tấn mù quy khô.
- Năm 2014, Công ty đã tiến hành tiêu thụ được 12.016 tấn thành phẩm các loại đạt 99,6% kế hoạch năm với giá bán bình quân 38,88 triệu đồng/tấn (đạt 105,4% kế hoạch). Tổng doanh thu Công ty mẹ là 598,31 tỷ đồng vượt 8,5% kế hoạch năm, trong đó doanh thu kinh doanh cao su là 435,73 tỷ đồng vượt 7,0% kế hoạch năm 2014, doanh thu xuất khẩu đạt 4,82 triệu USD. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 136,90 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất năm 2014 đạt 139,49 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2014

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	TH 2014	% KH
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
Sản lượng khai thác	Tấn	10.350	11.410	110,24
Năng suất	Tấn/ha	2,14	2,36	110,24
Sản lượng chế biến	Tấn	11.350	13.039	106,95
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	12.060	12.016	99,64
Tồn kho cuối năm	Tấn	1.057	1.890	178,69
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
Giá thành	Triệu đ/tấn	35,95	31,38	87,29
- Mù thu mua	-	35,40	39,88	112,65
- Mù khai thác	-	36,00	30,79	85,52
Giá bán	Triệu đ/tấn	36,88	38,88	105,43
- Mù thu mua	-	35,60	40,35	113,33
- Mù khai thác	-	37,00	38,78	104,80
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	551,48	598,31	108,49
Trong đó: Cao su tự khai thác	-	407,00	435,73	107,06
Tổng LNTT	-	65,09	161,59	248,23
Trong đó: Cao su tự khai thác	-	11,00	89,78	816,15
Tỷ lệ cổ tức trên VDL	%	30	25	83,33

DÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên HĐQT khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra quyết định đúng đắn và kịp thời
- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện kịp thời và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tây Ninh, báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên và đầy đủ nhằm xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2014
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/04/2014
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.
- Trong công tác quản lý, HĐQT đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy chế quản lý Công ty như Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty để công tác quản lý, điều hành được tốt hơn.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

Để thực hiện tốt các mục tiêu trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy cần phải thực hiện các biện pháp sau:

- Phát huy các thành quả đã đạt được trong năm vừa qua, đồng thời khắc phục những điểm chưa thực hiện được trong năm 2014;
- Nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, chấp hành quy trình kỹ thuật và nội quy để lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế điều hành quản lý để phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm 2015;
- Duy trì tình hình tài chính minh bạch, chính xác và đúng pháp luật;
- Quản lý chặt chẽ thủ tục đầu tư tại các dự án Công ty góp vốn, liên kết hoặc đầu tư;

- Tổ chức điểm thu mua mủ của Công ty, giá thu mua điều chỉnh theo tình hình biến động giá trên thị trường đồng thời đảm bảo chất lượng mủ nguyên liệu cho công tác chế biến;
- Đảm bảo quyền lợi tối đa của cổ đông đồng thời đảm bảo quyền lợi của công nhân lao động;
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Tìm kiếm các thị trường mới tiềm năng để ổn định nguồn tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước
- Đảm bảo các điều kiện bảo hộ lao động, chăm sóc y tế, phúc lợi như chế độ ăn giữa ca, trang cấp bồi dưỡng độc hại và tiền lương đảm bảo thu nhập cho người lao động. Đây là điều kiện tốt cho sự phát triển bền vững cho cổ đông nói chung và Công ty nói riêng;
- Để đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004 đang áp dụng, Công ty đã và đang thực hiện mở rộng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải khu vực nhà máy chế biến trung tâm và nhà máy chế biến Bến Củi (thuộc nông trường cao su Bến Củi) đạt tiêu chuẩn cột A khi xả thải theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh. Công ty cũng đồng thời giữ vững thành quả đạt được khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2004 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm 17025:2005.

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2015 của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
Sản lượng khai thác	Tấn	10.350
Sản lượng chế biến	-	13.550
- Mủ khai thác	-	10.350
- Mủ thu mua	-	1.700
- Mủ gia công	-	1.500
Diện tích khai thác	Ha	4.791
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	12.350
- Xuất khẩu	-	4.938
- Nội tiêu	-	7.412
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
Giá thành	Triệu đ/tấn	30,07
- Mủ thu mua	-	30,50
- Mủ khai thác	-	30,00
Giá bán	-	31,39
- Mủ thu mua	-	30,70
- Mủ khai thác	-	31,5
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	446,87
Tổng LNTT	-	40,13
Trong đó: Cao su tự khai thác	-	15,98

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



-
- ❖ Hội đồng quản trị
 - ❖ Ban Kiểm soát
 - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
 - ❖ Quan hệ cổ đông
-

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
02	Lê Văn Chành	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
03	Lê Bá Thọ	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập
04	Trương Văn Minh	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập

Hoạt động của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp 08 phiên và đã ban hành 07 Nghị quyết điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2014 Công ty đã đề ra.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch	8/8	100%	-
2	Lê Văn Chành	Thành viên	8/8	100%	-
3	Lê Bá Thọ	Thành viên	8/8	100%	-
4	Trương Văn Minh	Thành viên	8/8	100%	-
5	Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	8/8	100%	-

Các Nghị quyết thông qua trong năm

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
1	66/NQHĐQT-CSTN	13/01/2014	- Thông qua báo cáo tình hình SXKD năm 2013 và kế hoạch năm 2014 - Thống nhất thành lập pháp nhân Nông trường 2 trực thuộc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Công ty con của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh)
2	288/NQHĐQT-CSTN	10/03/2014	- Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/04/2014 - Giao cho Chủ tịch HĐQT thành lập Ban tổ chức Đại hội đúng với Điều lệ của Công ty
3	743/NQHĐQT-CSTN	12/05/2014	- Quyết định chia cổ tức bằng tiền mặt, đợt 2 năm 2013 là 15%/ mệnh giá (1.500 đồng/ cổ phiếu). Thời hạn cuối cùng chốt danh sách để hưởng cổ tức là ngày 30/05/2014 - Giao cho Ban Tổng Giám Đốc tổ chức thực hiện chia cổ tức đợt 2

			năm 2013 theo đúng nguyên tắc và quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
4	1071/NQHĐQT-CSTN	10/07/2014	- HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 6 tháng đầu năm 2014
5	1494/NQHĐQT-CSTN	08/10/2014	- HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 9 tháng đầu năm 2014 - Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho dự án trồng cao su tại Công ty con Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su, HĐQT thống nhất bảo lãnh bằng tài sản của Công ty mẹ tại Việt Nam để thế chấp cho Ngân hàng SHB – chi nhánh TP.HCM, bảo lãnh cho Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su vay vốn năm 2014 với hạn mức tối đa là 131.892 triệu đồng. - HĐQT thống nhất cơ bản về chủ trương cho phép xây dựng dây chuyền sản xuất mù tờ (RSS). Vị trí tại Nhà máy chế biến Bến Củi, công suất 1.000 tấn/năm - HĐQT thống nhất thông nhất cơ bản về chủ trương cho phép xây dựng mở rộng công suất mương đánh đồng mù skim tại nhà máy trung tâm, để từ năm 2015 trở đi sản xuất mù skim không đánh đồng bằng axit mà chỉ để đánh đồng tự nhiên.
6	1672/NQHĐQT-CSTN	10/11/2014	- HĐQT thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu tài chính sản xuất kinh doanh năm 2014 cho phù hợp với tình hình thực tế. Các chỉ tiêu điều chỉnh, HĐQT sẽ báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 để xin được phê duyệt.
7	1766/NQHĐQT-CSTN	01/12/2014	- Thống nhất chủ trương chào bán phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh tại Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng VRG. Chi tiết cụ thể cổ phần góp vốn/ giá trị góp vốn của Công ty: 26.814.553.550 đồng, chiếm 10% vốn điều lệ. - Ủy quyền toàn bộ cho Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thực hiện việc thuê các tổ chức có liên quan thực hiện các thủ tục cũng như tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần/ số vốn góp của Công ty. - HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh: + Phối hợp cùng đại diện hợp pháp của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thực hiện chào bán phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh +Thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc chào bán phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán + Ký hợp đồng ủy thác việc bán cổ phần/ phần vốn góp với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Các tiểu ban đã tham mưu trong việc xây dựng định hướng mục tiêu và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014.
- Phân tích thông tin, đánh giá tiềm năng phát triển của các dự án đầu tư để hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Hỗ trợ HĐQT trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/04/2014, hỗ trợ tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán trong việc chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông.
- Ban Quan hệ cổ đông luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc làm việc và tiếp xúc với các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC như báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, nghị quyết của HĐQT để cập nhật tình hình cổ phiếu TRC trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, Ban quan hệ cổ đông Công ty thường xuyên cập nhật thông tin trên website Công ty, báo cáo trên Công thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

Danh sách các Tv.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
02	Lê Văn Chành	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
03	Lê Bá Thọ	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập
04	Trương Văn Minh	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên, các thành viên đã thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Ngày 10/7/2014, Bà Đỗ Thị Thanh Vân vì lý do công việc nên xin thôi nhiệm vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty, Ban kiểm soát đã tiến hành cuộc họp và bầu Ông Bùi Thanh Tâm đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012-2017 kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2014.
- Để thực hiện công tác của Ban kiểm soát Công ty được hiệu quả, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty đã ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia giám sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2014 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã thông qua một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng cao su khai thác (quy khô):	10.480 tấn
- Sản lượng cao su chế biến (quy khô):	14.950 tấn
- Sản lượng cao su tiêu thụ:	13.670 tấn
- Tổng doanh thu:	722.845.000 ngàn đồng
- Giá bán cao su bình quân:	42.000.000 đ/tấn
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	137.032.000 ngàn đồng

Năm 2014, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu phục hồi, giá dầu thế giới giảm mạnh làm ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước, trong đó giá mủ cao su diễn biến giảm thụt, có thời điểm đạt 30 triệu đồng/tấn, do đó các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh năm 2014 do Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/4/2014. Vì tình hình có khó khăn trên, Hội đồng Quản trị Công ty đã có nghị quyết số 1672/NQHĐQT-CSTN ngày 10/11/2014 để điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2014 cho phù hợp với tình hình thực tế, như sau:

-Sản lượng cao su khai thác (quy khô):	10.350 tấn
-Sản lượng cao su chế biến (quy khô):	12.350 tấn
-Sản lượng cao su tiêu thụ:	12.060 tấn
-Tổng doanh thu:	551.482.797 ngàn đồng
-Giá bán cao su bình quân:	36.877.314 đ/tấn
-Tổng lợi nhuận trước thuế:	64.809.223 ngàn đồng

Vượt qua những khó khăn và thách thức nêu trên, trong năm 2014, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý phù hợp như: tăng cường công tác quản lý kỹ thuật vườn cây cao su khai thác, tổ chức quản lý chặt chẽ và đẩy mạnh công tác thu mua mủ cao su tiểu điền, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư, tiết giảm chi tiêu, hạ giá thành sản phẩm nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP Cao su Tây Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và thể hiện đúng và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, đạt được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So sánh
1	Tài sản ngắn hạn	-	317.988	-
2	Tài sản dài hạn	-	1.207.261	-
	Tổng tài sản	-	1.525.249	-
3	Nợ phải trả	-	91.381	-
4	Vốn chủ sở hữu	-	1.433.868	-

Tổng nguồn vốn		-	1.525.249	-
5	Tổng doanh thu	551.482	598.307	108%
6	Tổng chi phí	-	436.719	-
7	Tổng LNNT	64.809	161.588	249,33%
8	Tổng LNST	-	136.903	-
9	Sản lượng khai thác (tấn quy khô)	10.350	11.410	110,14%
10	Sản lượng chế biến (tấn quy khô)	12.350	13.039	105,6%
11	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	12.060	12.016	99,64%
12	Giá bán bình quân (đồng/tấn)	36.877.314	38.879.357	105,42%

Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2014:

Các chỉ số đánh giá hiệu quả	Mức đạt năm 2014
Tỷ số thanh toán nhanh	3,48 lần
Tỷ số thanh toán nợ đến hạn	2,60 lần
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	27,01%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	11,27%
Hệ số bảo toàn vốn	1,075 lần

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty CP Cao su Tây Ninh có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn cao so với mặt bằng chung của ngành cao su và quan trọng hơn hết và đảm bảo tăng trưởng vốn của chủ sở hữu, của cổ đông góp vốn.

Năm 2014, Công ty đã tiến hành trích lập các Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và chia cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014, như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư Phát triển: 88,696 tỷ đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 54,391 tỷ đồng.
- Chia cổ tức: 30%, trong đó:
 - + Đã tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt của năm 2013 trong năm 2013 là 15%.
 - + Đã chia cổ tức bằng tiền mặt 15% còn lại năm 2013 vào ngày 30/5/2014.

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành 07 Nghị quyết để điều hành những vấn đề SXKD, như sau:

- Thông qua thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
- Thống nhất chia cổ tức bằng tiền mặt 15% mệnh giá.
- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 6 tháng đầu năm 2014.
- Quản lý dự án Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS tại Campuchia.
- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 9 tháng đầu năm 2014.
- Thống nhất chủ trương xây dựng dây chuyền sản xuất mù tạt (RSS) tại Nhà máy Bến Củi.
- Thống nhất chủ trương xây dựng mở rộng công suất mương đánh đông mù skin tại Nhà máy Trung tâm.
- Thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2014 cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Thống nhất chủ trương chào bán cổ phần của Công ty tại Công ty TNHH đầu tư hạ tầng VRG.

Công tác đầu tư:

Đầu tư XDCB năm 2014 của Công ty:

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện đầu tư XDCB với tổng số vốn là: 63,393 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho trồng mới, tái canh và chăm sóc cao su KTCB là: 34,906 tỷ đồng (chiếm 55,06%); còn lại 28,487 tỷ đồng là đầu tư cho các hạng mục đường giao thông, kiến

trúc, thiết bị là những hạng mục thiết yếu phục vụ hoạt động SXKD của công ty. Về cơ bản, công ty đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đầu tư XDCB và theo kế hoạch đầu tư XDCB đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Công ty đã tiến hành thanh lý 444,17 ha cây cao su đã đến đến tuổi thanh lý, lợi nhuận thu được 54,304 tỷ đồng.

Công ty đã tiến hành bàn giao các tuyến đường cho địa phương quản lý theo Quyết định 1362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 03/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Đầu tư tài chính ra bên ngoài:

Trong năm 2014, Công ty thực hiện đầu tư góp vốn vào Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai, với số tiền là 11,831 tỷ đồng và Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS với số tiền là 645,3 tỷ đồng theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty và đảm bảo về hồ sơ và thủ tục góp vốn.

Về công tác thoái vốn: Công ty đã thực hiện thoái 1 phần vốn góp vào Công ty CP TM DV & DL cao su số tiền là 819 triệu đồng (chiếm 8,19% vốn đã góp) theo lộ trình thoái vốn của Tập đoàn.

Về đầu tư dài hạn: Công ty đang thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp, Công ty tiếp tục rà soát lại các danh mục đầu tư, chỉ đầu tư vào các dự án thuộc ngành nghề chính, từng bước thực hiện lộ trình thoái vốn tại các dự án không thuộc ngành nghề chính theo định hướng của Tập đoàn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trong các dự án đầu tư ra bên ngoài, đa số các dự án đều hiệu quả, chỉ có đầu tư vào Công ty CP TM DV và Du lịch cao su và Công ty CP An Thịnh Việt Lào là chưa mang lại hiệu quả (Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này).

Về tiền lương:

Năm 2014, do giá cao su giảm mạnh so với năm 2013, vì vậy cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thu nhập của CBCNV Công ty. Tuy nhiên, để đảm bảo đạt chỉ tiêu về lợi nhuận, Công ty đã xin Tập đoàn thỏa thuận chủ trương quỹ lương năm 2014 bằng 85% so với năm 2013. Vì vậy với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2014, Công ty đã trích quỹ tiền lương năm 2014 với số tiền là 195.061 triệu đồng và thu nhập bình quân CBCNV năm 2014 là 6.829.339 đồng/người/tháng.

Công ty đã phân phối quỹ lương một cách hợp lý, đúng chế độ và theo đúng quy chế của công ty đã ban hành.

Kiểm soát công nợ:

Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ, đôn đốc thu hồi công nợ kịp thời. Đối với khoản công nợ khó đòi của DNTN Vận tải Thương Mại Nguyễn Đức, Công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định.

Các công tác khác của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra công tác trồng mới, chăm sóc vườn cây định kỳ tại Công ty và Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS tại Campuchia.
- Kiểm tra quy trình tạo sản phẩm, đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn, qui chuẩn qui định. Đặc biệt đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001- 2008 và Hệ thống quản lý môi trường 14001-2004COR 2010 vào các mặt hoạt động của công ty.
- Kiểm tra công tác Quản lý chất lượng môi trường về khí thải, chất thải, nước thải (đưa hệ thống xử lý nước thải nhà máy trung tâm vào hoạt động sau khi nâng cấp với chất lượng nước thải đạt cột A – QCVN và thi công nâng cấp hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến Bền củi từ cột B lên cột A – QCVN dự kiến và đầu tháng 4/2015 đưa vào hoạt động.
- Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư của Công ty, như: Công ty Cổ phần Cao su Việt Lào, Công ty CP TMDV và du lịch Cao su, Đầu tư xây dựng và kinh doanh đường bê tông nhựa BOT tại Bình Dương, Công ty CP PT Đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty CP chế biến và XNK Gỗ Tây Ninh, Công ty CP Cao su Dầu Tiếng – Lào Cai, Công ty CP An Thịnh – Việt Lào

Nhận xét đánh giá:

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.

Ban điều hành Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên, trên cơ sở đó đã chỉ đạo sâu sát tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của công ty đem lại hiệu quả cao nhất. Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ cán bộ nhiều năm gắn bó với Công ty quản lý, có kinh nghiệm trong công tác tổ chức và quản lý, khai thác sản lượng mủ, chế biến sản phẩm, quy trình kỹ thuật được nghiêm túc thực hiện, đội ngũ công nhân có tay nghề ổn định nên năm 2014 công ty đã đạt được năng suất 2,358 tấn/ha là một trong những đơn vị có năng suất khai thác cao của Tập đoàn.

Vườn cây kiến thiết cơ bản được chăm sóc tốt, tỷ lệ tăng vanh bình quân vượt so với quy định.

Ngoài ra, trong năm 2014, Công ty đã được Thanh tra Bộ Tài chính thanh tra tình hình tài chính năm 2013, qua Kết luận thanh tra đánh giá tình hình tài chính công ty lành mạnh, tốt, đạt hiệu quả SXKD cao. Qua đó, đánh giá năng lực quản lý, điều hành SXKD của Ban lãnh đạo Công ty và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty.

Phương hướng nhiệm vụ năm 2015:

Triển khai nhiệm vụ công tác của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS Công ty.

Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 và năm 2015 theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo chuyên đề, như: công tác quản lý XDCB, thanh lý vườn cây và kiểm tra, theo dõi dự án đầu tư tại Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS tại Campuchia.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP Cao su Tây Ninh, tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2015, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty CP Cao su Tây Ninh.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban trực thuộc công ty đã sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
1	Hội đồng quản trị					
	Hứa Ngọc Hiệp	53.040.000	-	33.037.061		
	Lê Văn Chành	265.200.000	46.920.000	25.810.024		
	Trương Văn Minh	234.600.000	46.920.000	25.810.024		
	Lê Bá Thọ	46.920.000	-	25.810.024		
	Nguyễn Thanh Liêm	0	46.920.000	25.810.024		
2	Ban kiểm soát					Không có phát sinh
	Bùi Thanh Tâm	46.920.000	-	18.583.347		
	Đỗ Thị Thanh Vân	46.920.000	-	18.583.347		
	Nguyễn Hồng Thái	46.920.000	-	16.518.531		
3	Ban điều hành					
	Lê Văn Chành	Như trên	Như trên	Như trên		
	Trương Văn Minh	Như trên	Như trên	Như trên		
	Nguyễn Văn Hạnh	234.600.000	-	25.810.024		

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2012): không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Tên gọi	Quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su	Công ty con	Góp vốn điều lệ	645,300,558,588
Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng - Lào Cai	Công ty liên kết	Góp vốn điều lệ	11,831,100,000
Công ty Cổ phần Chế biến XNK gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Bán hàng	24,411,572,963
Công ty Cổ phần Chế biến XNK gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Mua hàng	389,440,000
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Công ty mẹ	Bán mủ cao su	7,031,624,607
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Công ty mẹ	Cổ tức đã trả	54,000,000,000
Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su	Công ty con	Chi hộ	1,545,800,885
Công ty Cổ phần Chế biến XNK gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Cổ tức lợi nhuận được chia	2,450,000,000
Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su	Công ty con	Phải thu khác	3,671,247,944
HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng	Công ty mẹ	Thu nhập	1,314,106,501

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nhìn chung trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2012.

Đối với công tác quan hệ cổ đông: Ban quan hệ cổ đông đã làm việc và tiếp xúc trực tiếp với các cổ đông hoặc thông qua các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động của Công ty, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC. Hoạt động của Ban quan hệ cổ đông được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao. Do vậy, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh với mã chứng khoán TRC đã được vinh dự nằm trong Top 5 Doanh nghiệp niêm yết hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2012.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thiết nghĩ hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa TRC và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.taniruco.com.vn/home.php>

TRC luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.



CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN



Xác nhận của người đại diện trước pháp luật

CTCP Cao su Tây Ninh



Tổng Giám đốc
Lê Văn Chánh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2014



Số: 104 /2015/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh được lập ngày 26 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 18 tháng 03 năm 2014.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2015

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vân Thảo
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0522-13-002-1

Kiểm toán viên

Trần Trung Hiếu
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2202-2013-002-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2014

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN		524.221.864.432	1.137.922.348.083
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)			
I- Tiền và các khoản tương đương tiền		180.602.038.721	590.633.394.242
1. Tiền		40.402.038.721	71.476.387.242
2. Các khoản tương đương tiền		140.200.000.000	519.157.007.000
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		43.775.000.000	292.280.942.328
1. Đầu tư ngắn hạn		43.775.000.000	292.280.942.328
III- Các khoản phải thu ngắn hạn		190.604.720.173	144.831.397.440
1. Phải thu khách hàng		5.062.400.976	7.902.940.397
2. Trả trước cho người bán		170.393.443.896	99.799.704.854
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		928.726.398	0
5. Các khoản phải thu khác		16.427.337.919	38.244.095.611
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-1.278.462.618	-1.115.343.422
IV- Hàng tồn kho		88.380.715.591	94.604.540.090
1. Hàng tồn kho		88.710.126.674	94.685.954.708
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-329.411.083	-81.414.618
V- Tài sản ngắn hạn khác		20.938.161.266	15.572.073.983

B-TÀI SẢN DÀI HẠN	1.062.954.798.070	796.128.798.609
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)		
I- Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II- Tài sản cố định	862.937.733.929	610.100.877.573
1. Tài sản cố định hữu hình	262.105.867.134	241.951.950.972
*Nguyên giá	480.610.876.940	452.603.225.486
*Giá trị hao mòn lũy kế	-218.505.009.806	-210.651.274.514
2. Tài sản cố định thuê tài chính	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	3.055.281.867	1.794.394.437
*Nguyên giá	3.279.675.215	1.928.538.415
*Giá trị hao mòn lũy kế	-224.393.348	-134.143.978
4. Chi phí XDCB dở dang	597.776.584.928	366.354.532.164
III- Bất động sản đầu tư	0	0
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	196.871.161.683	183.048.499.553
1. Đầu tư vào công ty con	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	71.206.594.325	57.196.343.828
3. Đầu tư dài hạn khác	133.194.883.550	134.014.553.550
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	-7.530.316.192	-8.162.397.825
V – Tài sản dài hạn khác	3.145.902.458	2.979.421.483
V-Lợi thế thương mại		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	1.587.255.433.821	1.934.051.146.692

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)		140.151.984.855	529.694.990.181
I- Nợ ngắn hạn		93.459.533.592	528.186.637.343
1. Vay và nợ ngắn hạn		1.401.062.000	374.143.479.707
2. Phải trả người bán		4.767.879.631	4.735.168.060
3. Người mua trả tiền trước		5.243.732.560	26.482.861.870
4. Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước		3.815.896.741	175.775.552
5. Phải trả người lao động		29.093.672.969	65.863.619.576
6. Chi phí phải trả		1.505.703.833	2.268.676.777
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		1.709.057.205	28.284.606.641
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		45.922.528.653	26.232.449.160
II- Nợ dài hạn		46.848.490.838	1.508.352.838
4. Vay và nợ dài hạn		46.741.200.000	1.401.062.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		107.290.838	107.290.838
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ		0	0

B-VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	1.446.947.409.391	1.404.356.156.511
I- Vốn chủ sở hữu	1.446.947.409.391	1.404.356.156.511
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	-43.777.986.793	-43.777.986.793
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.272.172.905	-1.958.272
7. Quỹ đầu tư phát triển	967.510.284.875	878.908.960.724
8. Quỹ dự phòng tài chính	77.360.652.956	77.360.652.956
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	143.582.285.448	191.866.487.896
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	1.587.255.433.821	1.934.051.146.692

LẬP BIỂU



Trần Thị Tố Anh

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Trần Ngọc Ân

Ngày 19 tháng 03 năm 2015



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa, TSCĐ nhận giữ hộ, nhận gia công		8.970.000	6.034.397.234
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.519.655.163	1.519.655.163
5. Ngoại tệ các loại (USD)		1.733.232	2.916.044
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		501.818.340.222	674.859.428.575
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		1.180.315.203	3.555.210.505
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (10 = 01 - 02)		500.638.025.019	671.304.218.070
4. Giá vốn hàng bán		379.379.347.278	474.957.802.887
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		121.258.677.741	196.346.415.183
6. Doanh thu hoạt động tài chính		24.717.910.457	51.151.394.428
7. Chi phí tài chính		-136.413.923	9.123.407.828
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>249.343.690</i>	<i>707.053.387</i>
8. Chi phí bán hàng		4.167.213.475	4.844.413.947
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		26.542.630.179	26.797.483.775
10. Lợi nhuận thuần từ HĐ KD [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]		115.403.158.467	206.732.504.061
11. Thu nhập khác		71.008.257.769	67.736.514.556
12. Chi phí khác		27.467.754.148	13.488.584.860
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		43.540.503.621	54.247.929.696
14. Lãi, lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		5.232.575.228	5.026.184.668
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		164.176.237.316	266.006.618.425
16.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành		24.684.124.819	35.953.552.568
16.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		0	160.075.547
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		139.492.112.497	229.892.990.310
17.3. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ		139.492.112.497	229.892.990.310
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		4.789	7.893

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	503.714.609.342	786.128.757.233
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(145.530.286.804)	(134.712.502.155)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(233.432.201.483)	(339.992.699.202)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(253.588.518)	(18.746.071.621)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	5	(22.374.703.504)	(38.748.435.429)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	26.364.234.861	8.309.347.383
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(118.501.314.688)	(324.443.190.372)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.986.749.206	(62.204.794.163)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(361.974.154.824)	(96.720.723.243)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	66.102.168.122	69.004.619.918
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.805.159.528)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	248.505.942.328	6.545.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(11.831.100.000)	(10.104.450.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	819.670.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	38.050.401.491	33.313.971.147
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20.327.072.883)	(1.766.741.706)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh			

ng nghiệp đã phát hành	32	0	0
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	95.149.774.500	403.134.870.000
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(424.358.333.914)	(252.041.002.375)
5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	0	0
6.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(70.681.087.500)	(78.338.097.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(399.889.646.914)	72.755.770.125
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	(410.229.970.591)	8.784.234.256
TIỀN TÒN ĐẦU NĂM	60	590.633.394.242	580.224.509.306
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	198.615.070	1.624.650.680
TIỀN TÒN CUỐI NĂM	70	180.602.038.721	590.633.394.242

LẬP BIỂU



Trần Thị Tố Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Ngọc Ân

Ngày 19 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chánh

Thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết vui lòng tham khảo theo link đính kèm

Trụ sở : Quốc lộ 22B- Hiệp Thạnh- Gò Dầu- Tây Ninh

Điện thoại: 066. 3853606 – 3853232

Fax: 066. 3853608

Email: taniruco@gmail.com

Website: www.taniruco.com.vn

